

Số: /2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình sốTTr-UBND ngày tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết Quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng .. năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về tên gọi, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” là hình thức khen thưởng của Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng cho cá nhân có đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, đơn vị trực thuộc Thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
2. Mỗi cá nhân chỉ được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” một lần, không áp dụng hình thức truy tặng.
3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” được tiến hành thường xuyên.
4. Chưa xét tặng đối với các trường hợp sau:
 - a) Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - b) Cá nhân đang trong thời gian thi hành một trong các hình thức kỷ luật. Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.
 - c) Cá nhân đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh làm rõ.
5. Không xét tặng đối với cá nhân đã bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị phạt tù.
6. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.
7. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các cá nhân được đề nghị tặng thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan khi xét tặng.

Điều 4. Thẩm quyền tặng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” được xét tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, có đóng góp vào quá trình phát triển Thủ đô Hà Nội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Cá nhân đã hoặc đang sinh sống, công tác, hoạt động cách mạng tại Hà Nội thuộc một trong các đối tượng sau:
 - a) Tham gia hoạt động cách mạng ở Hà Nội trước ngày 19/8/1945;
 - b) Tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ tại Hà Nội đã được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ hoặc cá nhân là công dân cư trú tại Hà Nội trong thời gian đó tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ tại các địa phương ngoài Hà Nội và được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ;
 - c) Được tặng thưởng Huy chương “Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với thành tích đạt được trong thời gian công tác, làm việc tại Hà Nội hoặc cá nhân là công dân cư trú tại Hà Nội trong thời gian đó tham gia Thanh niên xung phong tại

các địa phương ngoài Hà Nội và được tặng thưởng Huy chương “Thanh niên xung phong vẻ vang”.

d) Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” có thân nhân tham gia hoạt động, chiến đấu và hi sinh tại địa bàn Hà Nội.

2. Cá nhân đã hoặc đang đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:

a) Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

b) Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.

c) Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của Thành phố; Bí thư quận, huyện, thị xã, đảng ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng là lãnh đạo thành phố Hà Nội, Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương thuộc Thành phố; Phó bí thư quận, huyện, thị xã, đảng ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy; Trưởng các hội cấp Thành phố được giao biên chế có thời gian giữ chức vụ từ 8 năm trở lên, trong thời gian đó phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

đ) Chức danh tương đương huyện ủy viên trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 gồm: Trưởng ban, ngành cấp huyện; Huyện đội phó; Phó Bí thư, Phó chủ tịch các đoàn thể cấp tỉnh; Ủy viên ban của tỉnh, Ủy viên tỉnh đội, Ủy viên an ninh của tỉnh;

e) Cá nhân công tác tại các Bộ, ban, ngành ở Trung ương được phân công theo dõi Hà Nội 5 năm trở lên.

g) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang của Thủ đô có thời gian công tác từ 30 năm trở lên, trong thời gian công tác không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 6. Kinh phí khen thưởng

Tiền thưởng cho cá nhân được tặng Kỷ niệm chương bằng 0,6 lần mức lương cơ sở. Tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng của Thành phố theo quy định hiện hành.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân đã được tặng thưởng Kỷ niệm chương nhưng phát hiện kê khai thành tích không đúng thì sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng thưởng, thu hồi hiện vật và tiền thưởng theo quy định. Các địa phương, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan trong việc xác nhận thành tích, đề xuất trình khen tùy theo mức độ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi phát hiện vi phạm của cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền kết luận, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quy trình hủy bỏ và thu hồi theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng thưởng Kỷ niệm chương, thu hồi hiện vật và tiền thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng ... năm 2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- VP QH, VP CP;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Các Ban HĐND TP; Đại biểu HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn